

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Việt

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1973;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình L (P), sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị L vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Đình L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 18 tháng 5 năm 2021 và các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đình L (P) tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10

tháng 9 năm 1992. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường uống rượu về gây gổ, đánh đập bà nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình L (P).

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Q, sinh ngày 02/4/1993 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/8/1995. Hiện nay, các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 1332, tờ bản đồ số 33, diện tích 200m² tại thôn Thạch Trụ Đông, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nhưng ngày 05/8/2021 bà có đơn rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Đình L (P) đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông L không đến Tòa án làm việc, không giao nộp cho Tòa án văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Nguyễn Đình L (P).

+ Về con chung: Đã thành niên nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung: Đình chỉ đối với phần yêu cầu chia tài sản chung.

+ Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm bà Đỗ Thị L khởi kiện thì ông Nguyễn Đình L (P) đang cư trú tại thôn Thạch Trụ Đông, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Ly hôn” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị L là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Đình L (P) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa) tuy nhiên ông L không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Đình L (P) tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10 tháng 9 năm 1992. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Đình L là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của nguyên đơn thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 cho đến nay thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L thường uống rượu về gây gổ với nguyên đơn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã nhiều lần động viên bà Đỗ Thị L đoàn tụ với ông L, nhưng bà L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn ông L. Đối với ông Nguyễn Đình L, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị L, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông L, bà L đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông L có 2 con tên Nguyễn Đình Q, sinh ngày 02/4/1993 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/8/1995. Hiện nay, các con

đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị L yêu cầu chia tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 1332, tờ bản đồ số 33, diện tích 200m² tại thôn Thạch Trụ Đông, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 05/8/2021 bà L xin rút yêu cầu chia tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 1332, tờ bản đồ số 33, diện tích 200m² tại thôn Thạch Trụ Đông, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Việc rút yêu cầu chia tài sản chung của bà L là hoàn toàn tự nguyện, ông Nguyễn Đình L không có ý kiến trình bày về tài sản chung của vợ chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu chia tài sản chung.

[2.4] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị L trình bày không có, ông Nguyễn Đình L không có ý kiến trình bày về nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị L phải chịu 5.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản. Bà L đã nộp đủ và chi xong.

[2.6] Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 3.425.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp. Hoàn trả lại cho bà L 3.125.000 đồng.

[2.7] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 157, 165, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Nguyễn Đình L (p).

2. Về con chung: Bà L và ông L có 02 con tên Nguyễn Đình Q, sinh ngày 02/4/1993 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/8/1995. Hiện nay, các con đã thành niên nên tự lao động nuôi sống bản thân không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 1332, tờ bản đồ số 33, diện tích 200m² tại thôn Thạch Trụ Đông, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với phần yêu cầu đã bị đình chỉ xét xử theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Bà Đỗ Thị L trình bày không có, ông Nguyễn Đình L không có ý kiến trình bày về nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị L phải chịu 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản. Bà L đã nộp đủ và chi xong.

6. Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 3.425.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005958 ngày 26-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị L số tiền 3.125.000 đồng (*Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Lân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Vương